

Bản án số: **26/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 13/5/2022

V/v “Không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Vinh*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1/ Ông Nguyễn Công Chi**

**2/ Bà Nguyễn Thị Phương Thảo**

*- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông Võ Phước Khánh Toàn – Kiểm sát viên.*

Ngày 13/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu - Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 v/v “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 55/2022/ QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng giữa:

*\* Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn X - Sinh năm: 1966; Địa chỉ: Tổ 30, ph- ờng H, quận L, Tp Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*\* Bị đơn:* Bà Hồ Thị L- Sinh năm: 1965. Địa chỉ: 01 B, ph- ờng H, quận L, Tp Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NHẬN THẤY:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Huỳnh Văn X trình bày:*

*- Về quan hệ hôn nhân:* Ông Huỳnh Văn X và bà Hồ Thị L tìm hiểu với nhau được thời gian thì đến năm 1989 ông X và bà L quyết định tổ chức đám cưới theo nghi lễ truyền thống của người Việt Nam. Tuy nhiên giữa ông X và bà L không đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau được 02 con chung một trai và một gái. Đến năm 2010 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do quan điểm, tính tình vợ chồng không hòa hợp với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu kéo dài đời sống hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho

nhau. Vì vậy ông X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông và bà L không phải là quan hệ vợ chồng.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Huỳnh Văn X xác định trong thời chung sống ông X và bà L có 02 con chung: Huỳnh Thị Cẩm G, sinh năm 1991 và Huỳnh Trọng Nghĩa, sinh năm 2001. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành có quyền quyết định trong việc ở với cha hay mẹ. Ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- *Về quan hệ tài sản*: Trong thời kỳ chung sống ông X và bà L có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: Trong thời chung sống ông X và bà L không có nợ chung.

**\* Bị đơn bà Hồ Thị L trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hồ Thị L thống nhất như lời trình bày của ông Huỳnh Văn X về quá trình chung sống với nhau như ông X trình bày là đúng. Giữa bà L và ông X có tổ chức đám cưới với nhau tại hai gia đình tại xã Hòa Bắc và xã Hòa Liên vào năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi tổ chức đám cưới cả hai về chung sống với nhau thời gian dài hạnh phúc và có với nhau hai người con chung. Đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do quan điểm, tính tình vợ chồng ngày càng không hợp nhau. Không theo kéo dài đời sống chung với nhau. Nay ông Huỳnh Văn X đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với bà L, bà L thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông X không phải là quan hệ vợ chồng.

- *Về quan hệ con chung*: Hồ Thị L xác định trong thời chung sống bà L và ông X có 02 con chung: Huỳnh Thị Cẩm G, sinh năm 1991 và Huỳnh Trọng Nghĩa, sinh năm 2001. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành có quyền quyết định trong việc ở với cha hay mẹ. Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- *Về quan hệ tài sản*: Trong thời kỳ chung sống bà L và ông X có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: Trong thời chung sống bà L và ông X không có nợ chung.

**\* Ý kiến của đại diện VKSND quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 14 Luật HNGD không công nhận ông Huỳnh Văn X và bà Hồ Thị L là quan hệ vợ chồng.

Quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

## **XÉT THẤY:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

Ông X và bà L chung sống với nhau nh- vợ chồng từ năm 1989 đến nay nh- ng ch- a đăng ký kết hôn mặc dù hai bên gia đình có tổ chức lễ c- ới. Việc ông bà chung sống nh- trên mà không đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật cho nên quan hệ của ông bà không đ- ợc pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Luật HN&GD qui định kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng theo qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn. Theo nghị quyết 35/2000/QH10 về thi hành luật hôn nhân & gia đình qui định: “*Nam nữ chung sống với nhau nh- vợ chồng từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng*” cũng như Điều 14 Luật HN&GD năm 2014 quy định: “*Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo Luật này chung sống với nhau nh- vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”.

HĐXX thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông X, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Xô và bà L- ững là đúng theo qui định tại điểm c, khoản 3, nghị quyết 35/2000/QH-10 và Điều 14 Luật HN& GD năm 2014.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Huỳnh Văn X và bà Hồ Thị L xác định trong thời chung sống bà L và ông X có 02 con chung: Huỳnh Thị Cẩm G, sinh năm 1991 và Huỳnh Trọng Nghĩa, sinh năm 2001. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành có quyền quyết định trong việc ở với cha hay mẹ. Bà L, ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên HĐXX không xem xét.

- *Về quan hệ tài sản:* Trong thời kỳ chung sống bà L và ông X có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- *Về quan hệ nợ chung:* Trong thời chung sống bà L và ông X không có nợ chung nên HĐXX không xem xét.

Về án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ ông Huỳnh Văn Xô phải chịu. Đ- ọc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông Xô đã nộp theo biên lai thu số 0000311 ngày 24/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c, khoản 3 nghị quyết 35/2000/NQ/QH10 ngày 9/6/2000.
- Căn cứ các Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn X đối với bà Hồ Thị L.

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Văn X và bà Hồ Thị L.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

3. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ ông Huỳnh Văn Xô phải chịu. Đ-ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông Xô đã nộp theo biên lai thu số 0000311 ngày 24/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tr-ởng hợp bản án, quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Hữu Vinh**